

Bản án số: 67/2020/HSST
Ngày: 01/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Khương Thị Thanh

2. Bà: Lường Thị Nhung

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Cao Cường – Thư ký
TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Bà
Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/HSST ngày 26/5/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXX-ST, ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Bị cáo LÊ VĂN TR – Sinh năm 1983; Nơi sinh: Xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa (nay thuộc phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn); HKTT và Trú tại: Thôn Vinh T, phường H H, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 02/12; Con ông: Lê Nhật Th – Sinh năm 1952 và bà: Cao Thị L - Sinh năm 1958; Vợ Lê Thị N, hiện đã bỏ đi, bị cáo có hai con lớn SN 2014, nhỏ SN 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 11/2017 bị Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia ra quyết định về việc đưa người vào cơ sở bắt buộc. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Lê Khắc Hải – Trợ giúp viên pháp lý thuộc TT trợ giúp pháp lý chi nhánh số 7, thanh Hóa.

- Bị hại: anh Vũ Văn S - Sinh năm 1975

Địa chỉ: thôn Nam H, phường Hải B, thị xã Nghi S, Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Mai Văn L – Sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Hải L, phường Mai L, TX. Nghi S, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 07/4/2020, Lê Văn Tr đi xe ô tô xuống khu vực cảng cá thuộc địa phận thôn Tiên Phong, Tphường Hải B, thị xã Nghi S mục đích để xin việc làm.

Khi đi dọc bờ đê Cảng cá thì Tr phát hiện một chiếc xe mô tô BKS 36U1 – 1813 của anh Vũ Văn Sỹ trú tại thôn Nam Hải, Tphường Hải B, thị xã Nghi Sơn đang dựng ở cuối đường đê, không có người trông coi nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, khi tiến lại gần thấy xe đang mở khóa nên Tr lên xe nổ máy và điều khiển xe chạy về nhà, tháo biển số rồi cất giấu vào trong nhà.

Khoảng 08h00' ngày 08/4/2020, Tr điều khiển xe vừa trộm cắp được đến nhà anh Mai Văn L ở thôn Hải L, phường Mai L, thị xã Nghi Sơn chơi. Tại đây Tr bán chiếc xe cho một người đàn ông Nghệ an không quen biết với giá 2.300.000đ và đã tiêu xài hết số tiền trên.

Quá trình điều tra xác định được người đàn ông mua xe của Tr tên là Chính. Sau khi mua xong người này bán lại cho Mai Văn L cũng với giá 2.300.000đ. Do thấy xe không có biển số lại không có giấy tờ nên Mai Văn L nghi ngờ là xe trộm cắp nên ngày 14/4/2020, L mang xe đến giao nộp và báo cáo tại Công an huyện Tĩnh Gia (nay là Công an thị xã Nghi Sơn).

Ngày 15/4/2020, Lê Văn Tr đến Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS ngày 16/4/2020 của HĐ ĐG tài sản huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 36U1 – 1813, có giá trị còn lại là 5.500.000đ.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 25/5/2020 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Văn Tr về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX miễn xét.

- Truy thu số tiền 2.300.000đ từ bị cáo vì đây là tiền do phạm tội mà có.

- **Án phí** : Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Quang điểm người bào chữa: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa đã thừa nhận: Vào khoảng 11h ngày 07/4/2020, Lê Văn Tr đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 36U1 – 1813 của anh Vũ Văn Sỹ tại khu vực Cảng Cá thuộc địa phận thôn Tiền Phong, Tphường Hải B, thị xã Nghi S. Trị giá chiếc xe tại thời điểm phạm tội là 5.500.00đ.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Tr về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản hợp pháp của con người đều được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được điều này mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, tuy tài sản trộm cắp không lớn nhưng thể hiện bản chất con người của bị cáo, không chịu lao động mà muốn có tiền tiêu xài bằng sức lao động của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự an ninh nông thôn, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xét về quan điểm của người bào chữa: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, không có công việc ổn định vì vậy HĐXX thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân là có cơ sở nên không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

Theo báo cáo của Công an phường Hải Hòa cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận bản thân là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy lại có biểu hiện trộm cắp vật tại địa phương, bản thân bị cáo cũng đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 BLHS như đề nghị của Đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp. Để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật cũng như có cơ hội sửa chữa, cải tạo bản thân và phòng ngừa chung.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên nghĩ không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS làm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Xét về phần Bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, anh Mai Văn L cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét. Nhưng cần phải truy thu số tiền 2.300.000đ từ bị cáo vì đây là tiền bị cáo do phạm tội mà có.

Về án phí: bị cáo phải nộp án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

- **Tuyên bố:** Lê Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- **Xử phạt:** Lê Văn Tr 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 15/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu số tiền 2.300.000đ từ bị cáo.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc

